

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HS-ST
Ngày 10 - 02 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Phụng

Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên

Trong ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 77/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Phan Thị Sương T, sinh năm 1966, tại Thành phố Hồ Chí Minh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp L1, xã L2, huyện C1, tỉnh Long An; nơi đang cư trú: ấp L3, xã L4, huyện C2, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn C (đã chết) và bà Lê Thị M (đã chết); có chồng tên Cao Điền T (Cao Đình C), sinh năm 1968; có 01 con tên Phan Duy K, sinh năm 1986; tiền án: 01 tiền án, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 03/2020/HSST ngày 16/01/2020, chấp hành án xong vào ngày 04/4/2020; tiền sự: không có; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang phạt 09 tháng tù tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 12/2012/HSST ngày 09/3/2012; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú; ngày 29/9/2022 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang bắt để tạm giam thời hạn 02 tháng theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 26/LB-

ĐTTH ngày 27/9/2022 trong vụ án khác về tội “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 01/6/2022 tại số H, đường L, ấp M1, xã M2, thành phố M3, tỉnh Tiền Giang. Bị cáo được trích xuất, dẫn giải đến phiên tòa.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:* Bà Lê Thị H - Văn phòng Luật sư Lê Thị H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long (có mặt)

- *Bị hại:* Bà La Thị Ngọc H, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số C, khóm T1, phường T2, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số C, khóm T1, phường T2, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 26/3/2022, bị cáo Phan Thị Sương T một mình điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 51S5-6760 từ nhà tại ấp L1, xã L2, huyện C, tỉnh Tiền Giang đến tỉnh Vĩnh Long. Khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, bị cáo đến chợ T, thành phố V đậu xe khu vực bán cá của chợ đến Ki ốt số 5 của bà La Thị Ngọc H. Bị cáo quan sát thấy bà H đang ngủ, nhìn thấy 01 giỏ xách màu nâu để trên kệ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo dùng tay phải lấy trộm giỏ xách màu nâu mang ra khu vực bán cá của chợ T (nơi đậu xe) mở ra bên trong có 01 bóp da màu nâu có số tiền 1.050.000 đồng. Bị cáo lấy tiền bỏ vào túi quần và ném giỏ xách xuống sông dưới chân cầu Cái Côn thuộc phường T, thành phố V. Sau đó, bị cáo quay trở lại Ki ốt số 5 nơi bà H đang ngủ nhìn thấy tủ nhôm nên bị cáo lén lút dùng tay phải mở tủ nhôm lấy trộm 01 cái bóp màu đỏ bên trong có số tiền 1.370.000 đồng đi ra khỏi Ki ốt số 5 thì bị ông Nguyễn Văn T là chồng của bà H phát hiện giữ lại và trình báo Công an phường T, thành phố V.

Quá trình điều tra, bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản do bị cáo thực hiện như đã nêu ở trên. Bị cáo cung cấp giấy khám bệnh tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Tiền Giang kết luận bị cáo bị bệnh tâm thần phân liệt thể di chứng (F20.5).

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 462/KL-VPYTW ngày 03/8/2022, Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận bị cáo Phan Thị Sương T như sau:

“- Về y học:

+ Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh Tâm căn suy nhược (F48.0-ICD.10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án: Đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã trả lại bị hại 01 giỏ xách màu nâu, 01 cái bóp màu đỏ và số tiền Việt Nam đang lưu hành 2.420.000 đồng. Số tiền 95.000 đồng là tiền cá nhân bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại bị cáo T.

Đối với xe mô tô biển số 51S5-6760 thuộc sở hữu của ông Cao Điền T. Ông T không biết bị cáo Thảo sử dụng xe mô tô nêu trên vào việc trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã trả lại ông T xe mô tô nêu trên.

Tại Cáo trạng số 67/CT-VKSND.TPVL ngày 16/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Phan Thị Sương T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu và đồng ý với tội danh mà bị cáo bị truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia xét xử đã trình bày luận tội:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm q, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Phan Thị Sương T.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Thị Sương T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị xử phạt bị cáo T từ 06 - 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày chấp hành án. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Buộc bị cáo T nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo T trình bày ý kiến:

Tại phiên tòa, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Số tiền 2.420.000 đồng mà bị cáo trộm cắp của bị hại được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V hoàn trả bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để phạt bị cáo hình phạt với mức án thấp nhất.

Bị cáo Phan Thị Sương T không tham gia tranh luận, không ý kiến đối đáp và trình bày lời nói sau cùng xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phan Thị Sương T đã khai hành vi phạm tội là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Thị Sương T phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm ít nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm sở hữu tài sản người khác, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Cụ thể, vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 26/3/2022, bị cáo T đã lợi dụng sơ hở của bị hại lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của bà La Thị Ngọc H tổng số tiền 2.420.000 đồng.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 462/KL-VPYTW, Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa đã kết luận bị cáo bị bệnh Tâm căn suy nhược (R48.0-ICD.10), tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật Hình sự thì bệnh của bị cáo không thuộc trường hợp không có năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi vi phạm pháp luật của mình. Vì vậy, Cáo trạng đã truy tố đúng người, đúng tội đối với bị cáo.

Bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An xử phạt 06 tháng tù theo Bản án số 03/2020/HSST ngày 16/01/2020, chấp hành án xong vào ngày 04/4/2020. Bị cáo có nhân thân không tốt đã bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang phạt 09 tháng tù tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 12/2012/HSST ngày 09/3/2012. Như vậy, với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo cần phải bị xử lý với một hình phạt nghiêm tương ứng trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo được sự răn đe, giáo dục, giúp bị cáo cải tạo bản thân và cũng góp phần phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không nghề nghiệp, không tài sản nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Trách nhiệm dân sự: Bà La Thị Ngọc H đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại tài sản bị trộm cắp, không còn yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xử lý trách nhiệm dân sự. Xử lý vật chứng: Không có.

[5] Án phí: Buộc bị cáo Phan Thị Sương T nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long có căn cứ để chấp nhận. Chấp nhận ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm q, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Phan Thị Sương T.

1. Tuyên bố bị cáo Phan Thị Sương T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phan Thị Sương T 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Phan Thị Sương T được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Phan Thị Sương T nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt bị cáo Phan Thị Sương T, vắng mặt bị hại. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát cùng cấp: 1;
- Viện kiểm sát tỉnh: 1;
- Công an cùng cấp: 1;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh: 1;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án: 1;
- Sở Tư pháp: 1;
- TAND thành phố M,
Tiền Giang: 1;
- UBND xã L, huyện C,
Tiền Giang: 1;
- Bị cáo: 1;
- Bị hại: 1;
- Lưu: 5.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Vân

